

Ngày 30/09/2025	11,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	17.0%	4.4%

	Q3/25	
ROE	10.6%	+/- YoY ▲ 3.2%

	Q3/25		
DT thuần	174	QoQ ▲ 13.0	YoY ▼ 119
		▲ 8.3%	▼ 40.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	422	YoY ▼ 76.0
		▼ 15.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	42.4	QoQ ▲ 0.40	YoY ▲ 14.6
		▲ 1.0%	▲ 52.5%
	tỷ VNĐ		

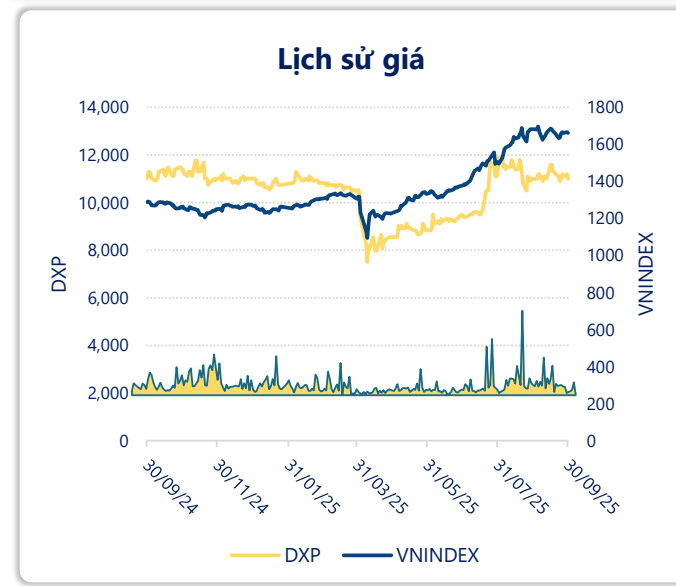
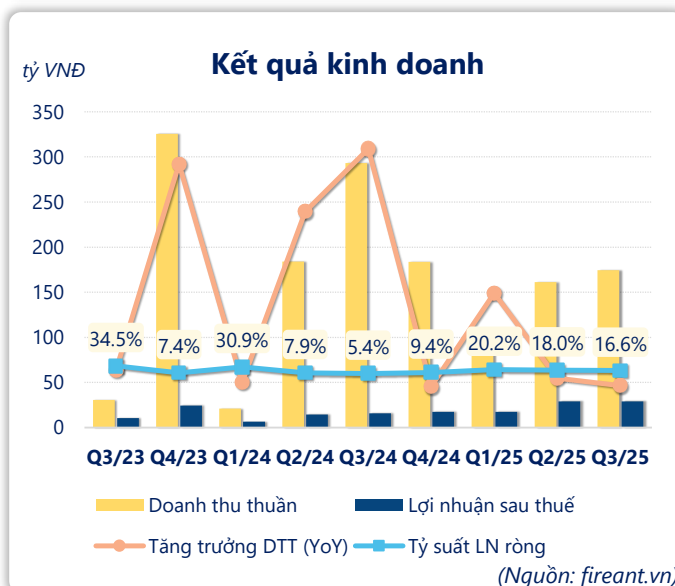
	9T 2025	
LN gộp	109	YoY ▲ 52.2
		▲ 91.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	36.3	QoQ ▲ 1.80	YoY ▲ 16.5
		▲ 5.3%	▲ 83.5%
	tỷ VNĐ		

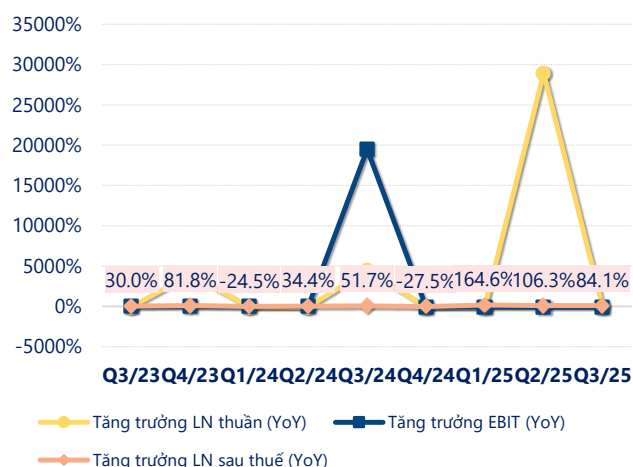
	9T 2025	
LN thuần	92.7	YoY ▲ 46.7
		▲ 102%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	29.0	YoY	
		▲ 13.3	
		▲ 84.5%	
	tỷ VNĐ		

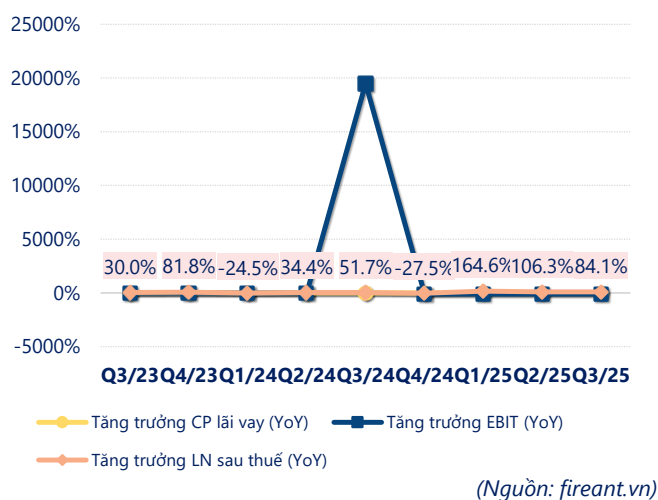
	9T 2025	
LN sau thuế	75.4	YoY ▲ 38.6
		▲ 105%
	tỷ VNĐ	



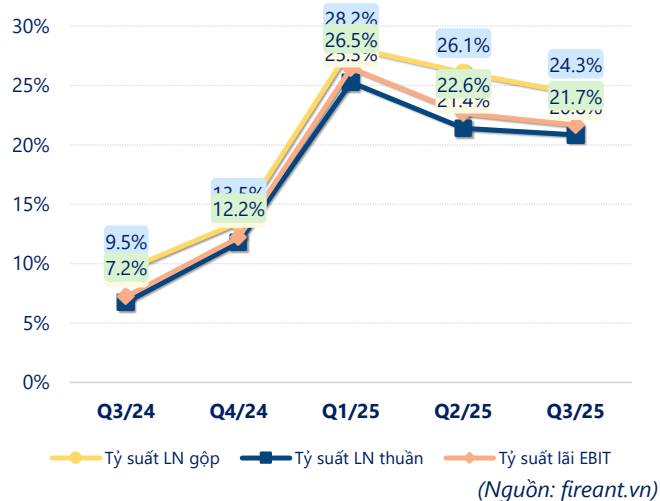
Tăng trưởng lợi nhuận



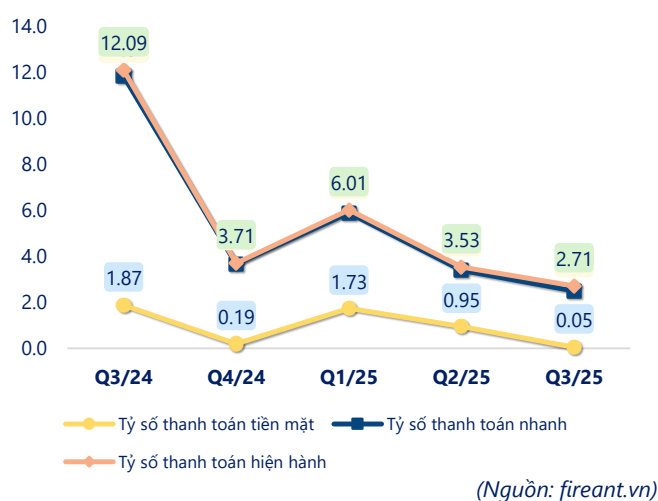
Tăng trưởng chi phí



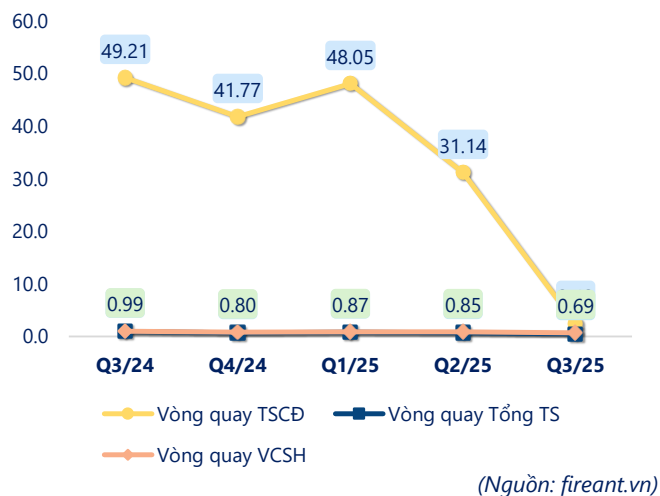
Tỷ suất lợi nhuận



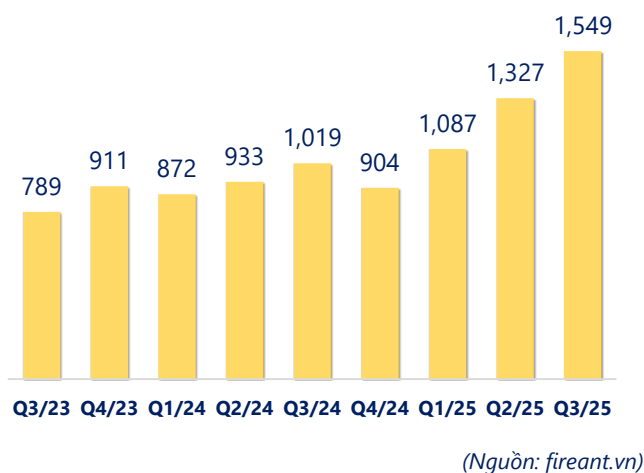
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	174	293	-40.5%	422	498	-15.3%
Giá vốn hàng bán	132	265	-50.2%	313	441	-29.0%
Lợi nhuận gộp	42.4	27.8	52.5%	109	56.8	91.6%
Doanh thu HĐTC	7.97	3.00	166%	21.9	10.8	103%
Chi phí TC	1.43	3.38	-57.7%	2.92	5.16	-43.4%
Chi phí lãi vay	1.43	1.49	-4.1%	2.92	1.67	74.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	9.18	3.64	152%	21.6	3.71	483%
Chi phí QLDN	3.43	3.99	-14.0%	13.6	12.8	5.7%
LN thuần từ HĐKD	36.3	19.8	83.5%	92.7	46.0	102%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.05	100%	1.57	-0.05	3142%
LN trước thuế	36.3	19.7	84.4%	94.3	45.9	105%
Lợi nhuận sau thuế	29.0	15.7	84.5%	75.4	36.8	105%
LNST của CĐ cty mẹ	29.0	15.7	84.8%	75.5	36.8	105%

(Nguồn: fireant.vn)

